

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PH
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35 /2024/HNGĐ-ST

Ngày 19/8/2024

Về vụ: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Phước và ông Lương Công Trình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Thoang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH tham gia phiên tòa: Ông Phan Công Đồ – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 72/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2024 về “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 15 tháng 7 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Đỗ Thị Kim L**, sinh năm 1993; Địa chỉ: N, phường T, thành phố TH, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Quốc C**, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn PN, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Đỗ Thị Kim L trình bày:

Về hôn nhân: Bà Đỗ Thị Kim L và ông Nguyễn Quốc C kết hôn vào năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) phường T, thành phố TH. Cuộc sống hôn nhân có xảy ra mâu thuẫn nhưng vợ chồng tự giải quyết được, thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không tìm ra tiếng nói chung, ông C thiếu sự quan tâm đến gia đình, bà L nghe thông tin ông C có mối quan hệ bất chính với người khác, từ đó vợ chồng thường xuyên kinh cãi dẫn đến mâu thuẫn ngày càng gay gắt. Ông C nhiều lần bỏ vợ con đi và cách đây 3 năm ông C bỏ đi luôn, không quay lại sống chung với bà L cũng không liên lạc. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên bà L yêu cầu giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng bà Đỗ Thị Kim L và ông Nguyễn Quốc C có 02 con chung: Nguyễn Phương Tuệ N, sinh ngày 01/02/2019 và Nguyễn Hải Đ,

sinh ngày 05/10/2021. Bà L là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung từ khi ông C bỏ đi đến nay. Khi ly hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Đỗ Thị Kim L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản khác cho ông Nguyễn Quốc C nhưng ông C không đến Tòa án tham gia tố tụng nên không có lời trình bày.

Tòa án nhân dân huyện PH không tiến hành hòa giải được do vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của các đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử theo tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký cũng đã chấp hành đúng theo quy định tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho bà L được ly hôn với ông C; Về con chung: Hiện nay do bà L trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao 02 con chung cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; buộc ông Cường có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo mức mỗi tháng từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng/con; Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét. Nguyên đơn, bị đơn chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bị đơn Nguyễn Quốc C và bị đơn có nơi cư trú tại xã HT, huyện PH. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện PH.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Kim L và ông Nguyễn Quốc C tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại UBND phường T, thành phố TH theo Giấy chứng nhận kết hôn số 47 ngày 26/7/2018 nên hôn nhân giữa bà L và ông C là hợp pháp. Bà L xác định trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông C không chăm lo cho gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống, thường xuyên kinh cãi và ông C bỏ nhà đi, vợ chồng không còn sống chung với nhau gần 3 năm. Theo kết quả xác minh ngày 27/6/2024 thì gia đình đã thông báo cho ông C biết việc bà L đang yêu cầu giải quyết ly hôn nhưng ông C không có ý kiến trình bày, không có biện pháp gì để duy trì hôn nhân với bà L và đề mặc cho Tòa án giải quyết là phù hợp với lời trình bày của bà L. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Đỗ Thị Kim L và ông Nguyễn Quốc C không còn hạnh phúc, không còn chung sống với nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. HĐXX căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Đỗ Thị Kim L được ly hôn với ông Nguyễn Quốc C.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, giữa bà Đỗ Thị Kim L và ông Nguyễn Quốc C có 02 con chung tên Nguyễn Phương Tuệ N, sinh ngày 01/02/2019 và Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 05/10/2021. Từ khi vợ chồng không sống chung với nhau, bà L trình bày bà L là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và được gia đình ông C thừa nhận. Xét thấy, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi con, hiện 02 con còn nhỏ, các con sống với bà L từ khi vợ chồng không sống chung với nhau, để ổn định cuộc sống của con chung, HĐXX căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao 02 con chung cho bà Đỗ Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Đỗ Thị Kim L yêu cầu ông Nguyễn Quốc C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/con, HĐXX căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xét yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp nên buộc bị đơn ông Nguyễn Quốc C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000 đồng/con/tháng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 9/2024 cho đến khi phát sinh một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản và nghĩa vụ chung về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Đỗ Thị Kim L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn ông Nguyễn Quốc C chịu án phí dân sự sơ thẩm về phần nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết 326//2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Đỗ Thị Kim L được ly hôn với ông Nguyễn Quốc C.

2. *Về con chung*: Giao 02 con chung tên Nguyễn Phương Tuệ N, sinh ngày 01/02/2019 và Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 05/10/2021 cho bà Đỗ Thị Kim L tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Buộc bị đơn ông Nguyễn Quốc C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*)/con/tháng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 9/2024 cho đến khi phát sinh một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Ông Nguyễn Quốc C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản và nghĩa vụ chung về tài sản*: Nguyên đơn bà Đỗ Thị Kim L không yêu cầu giải quyết.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Nguyên đơn bà Đỗ Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp tại biên lai thu số 0004632 ngày 10/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH, tỉnh Phú Yên nên bà L đã nộp đủ.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Quốc C chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (về phần nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con).

5. *Quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện PH;
- Chi cục THADS huyện PH;
- UBND phường T, Tp TH
(Số 47 ngày 26/7/2018);
- Dương sự;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Trần Minh Nhật